

Kết quả chỉ đạo điều hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2012 và chương trình công tác năm 2013

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH NĂM 2012

Năm 2012, sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: thời tiết nắng nóng, khô hạn xảy ra gay gắt ở miền Bắc và Bắc Trung Bộ; nước mặn xâm nhập sâu tại Đồng bằng sông Cửu Long; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp; nạn chặt phá rừng, cháy rừng diễn ra ở nhiều nơi và tiềm ẩn những nguy cơ cao; giá cả hàng hóa nói chung và giá các loại vật tư đầu vào cho sản xuất tăng; thị trường tiêu thụ nông sản xuất khẩu và nội địa diễn biến bất lợi; nguồn vốn hạn hẹp cộng với lãi suất đứng ở mức cao nên các doanh nghiệp, chủ đầu tư đều rất khó khăn trong việc duy trì sản xuất và thực hiện các dự án đầu tư; đặc biệt, hai cơn bão số 5, số 8 gây thiệt hại nặng nề đối với sản xuất nông nghiệp tại Đồng bằng sông Hồng và Trung du miền núi phía Bắc;

Tuy nhiên, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Chính phủ, sự hỗ trợ của các cấp, các ngành, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tập trung khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nên kết quả năm 2012 toàn ngành đã đạt được tốc độ tăng trưởng khá; các nhiệm vụ kế hoạch năm 2012 được triển khai toàn diện, góp phần vào tăng trưởng chung của cả nước, ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và đảm bảo an sinh xã hội,..

I. KIỂM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ GIAO

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2012; Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ thị trường, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành kịp thời Kế hoạch hành động số 169/QĐ-BNN-KH ngày 01/2/2012 và số 1273/QĐ-BNN-KH ngày 29/5/2012 nhằm thực hiện các Nghị quyết trên. Đồng thời, Bộ đã tổ chức quán triệt sâu rộng trong các cơ quan, tổ chức trực thuộc Bộ về tinh thần 2 Nghị quyết của Chính phủ, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

1. Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ nông sản, đạt mức tăng trưởng cao

1.1. Chỉ đạo quyết liệt các địa phương đối phó với tình trạng rét đậm, rét hại phía Bắc, xâm nhập mặn miền Nam, bão lụt và mưa lớn ở Đồng bằng sông Hồng và các tỉnh Duyên hải miền Trung, góp phần đem lại vụ lúa Đông Xuân 2011 - 2012 và vụ Mùa được mùa trên cả nước, có năng suất và sản lượng cao nhất từ trước tới nay.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các địa phương chủ động nắm chắc tình hình sản xuất và mùa vụ, đối phó kịp thời với diễn biến phức tạp của thời tiết; thực hiện đồng bộ các giải pháp trên cơ sở điều kiện sản xuất từng vùng, bố trí cơ cấu giống cây trồng,

thời vụ, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hợp lý đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả; chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống rét đậm, rét hại, hạn, mặn, mưa bão, lũ lụt; tiếp tục chỉ đạo ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất, mở rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn; mở rộng diện tích lúa gieo thẳng ở miền Bắc nhằm giảm giá thành sản xuất; các tỉnh phía Nam tuân thủ lịch thời vụ, cơ cấu giống phù hợp; sử dụng giống xác nhận đạt 50-70% tùy từng địa phương.

Dự kiến, sản lượng lúa năm 2012 của cả nước ước đạt **khoảng 43,76 triệu tấn**, cao nhất từ trước tới nay và cao hơn **khoảng 1,45 triệu tấn** so với năm 2011 (vụ Đông Xuân đạt 20,28 triệu tấn, vụ Hè Thu đạt 11,78 triệu tấn, vụ Thu Đông đạt 3,5 triệu tấn, vụ Mùa dự kiến khoảng 8,2 triệu tấn), bảo đảm vững chắc an ninh lương thực trong nước. Theo báo cáo của Bộ Công Thương lượng gạo xuất khẩu đến 31/10 là 6,896 triệu tấn, ước xuất khẩu cả năm 2012 đạt 7,7 triệu tấn, trở thành nước có khối lượng gạo xuất khẩu lớn nhất thế giới.

Bộ cũng đã tập trung chỉ đạo rà soát quy hoạch đất lúa, xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 về quản lý sử dụng đất trồng lúa.

Bộ cũng chỉ đạo sâu sát sản xuất vụ Đông, chỉ đạo quyết liệt phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả; sản xuất rau, quả, chè an toàn; khuyến khích phát triển các vùng sản xuất công nghệ cao, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước.

1.2. Tăng cường kiểm soát dịch bệnh, thúc đẩy chăn nuôi phát triển

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã quan tâm và chỉ đạo kịp thời công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; nhờ đó, công tác khống chế dịch bệnh đã đạt được kết quả tốt, hầu hết các loại dịch bệnh trên vật nuôi đã dần được khống chế và kiểm soát. Công tác kiểm tra, giám sát bệnh ở các cấp đã được nâng cấp và hoạt động hiệu quả nên phần lớn các ổ dịch đều được phát hiện và xử lý kịp thời, không để dịch lây lan, phát tán.

Năm 2012, mặc dù các loại dịch bệnh không xảy ra ở quy mô lớn, thiệt hại giảm so với nhiều năm trước, nhưng sản xuất chăn nuôi lại phải đối mặt với nhiều khó khăn, đó là: thị trường các sản phẩm chăn nuôi sụt giảm, sức mua thấp, chi phí đầu vào tăng cao cùng với khó khăn về nguồn vốn và lãi suất tín dụng, sự lạm dụng chất cấm trong chăn nuôi và cạnh tranh không lành mạnh từ sản phẩm chăn nuôi nhập khẩu giá rẻ. Nhiều thời điểm giá bán thịt lợn, gia cầm thấp hơn chi phí sản xuất nên đã ảnh hưởng lớn đến việc đầu tư phát triển chăn nuôi.

Tuy nhiên, Bộ đã kịp thời phối hợp với các địa phương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ có những giải pháp hỗ trợ cho sản xuất chăn nuôi (công văn số 1149/TTg-KTN ngày 8/8/2012). Đồng thời, Bộ tập trung chỉ đạo thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, công nghiệp gắn với giết mổ, chế biến theo chuỗi khép kín; phát triển phương thức chăn nuôi sử dụng thức ăn công nghiệp đạt tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hộ chăn nuôi theo phương thức truyền thống chuyển dần sang phương thức chăn nuôi công nghiệp; hướng dẫn, phổ biến kỹ thuật chăn nuôi, biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học và thực hiện chương trình khí sinh học nhằm góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động chăn nuôi.

Vì vậy, mặc dù các đàn lợn, gia cầm và trâu bò đều giảm so với năm 2011, nhưng do quay vòng đàn nhanh và trọng lượng xuất chuồng bình quân tăng nên tổng sản lượng thịt hơi các loại ước cả năm đạt 4,42 triệu tấn, tăng 5,5% so với năm 2011, sản lượng trứng đạt 7,66 tỷ quả, tăng 11% so với năm 2011; sản lượng sữa tươi đạt 379,1 ngàn tấn, tăng 9,8% so với năm 2011; sản lượng thức ăn chăn nuôi công nghiệp quy đổi đạt 12,5 triệu tấn, tăng 5,9% so với năm 2011.

1.3. Về Lâm nghiệp

- Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển rừng: Bộ tích cực triển khai Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ, thành lập Ban Chỉ đạo, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và cơ quan giúp việc cấp tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành và địa phương xây dựng Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng trung hạn năm 2013-2015. Chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện trồng rừng năm 2012;

Tuy nhiên, dòng vốn đầu tư được giao chậm và thấp hơn nhiều so với kế hoạch nên nhiều tỉnh chỉ tập trung chủ yếu vào nhiệm vụ khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh, chăm sóc rừng đã trồng. Tính đến ngày 05/11/2012, cả nước trồng được 137.637 ha rừng, trong đó hơn 8.200 ha rừng phòng hộ, gần 130.000 ha rừng sản xuất; so với cùng kỳ bằng 93%, đạt 54% kế hoạch năm. Trong đó, trồng rừng phòng hộ bằng 52% so với cùng kỳ, đạt 27% kế hoạch; trồng trên 36,566 triệu cây phân tán, so với cùng kỳ bằng 140%, đạt 73% kế hoạch năm; khoán bảo vệ rừng trên 2.019 ngàn ha, so với cùng kỳ bằng 89%, đạt 101% kế hoạch năm; khoanh nuôi tái sinh: trên 288,516 ngàn ha, so với cùng kỳ bằng 78%, đạt 82% kế hoạch năm; chăm sóc rừng trồng: trên 330 ngàn ha, so với cùng kỳ bằng 174%, đạt 93% kế hoạch năm.

Về triển khai chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ; ban hành Thông tư hướng dẫn phương pháp xác định tiền chi trả DVMTR (Thông tư số 80/2011/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2011); Thông tư hướng dẫn trình tự thủ tục nghiệm thu thanh toán tiền chi trả DVMTR (Thông tư số 20/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/05/2012); tính đến 30/9/2012, nguồn thu từ phí dịch vụ môi trường rừng đạt khoảng 635,4 tỷ đồng, trong đó: thu ủy thác qua Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam là 540,3 tỷ đồng, thu tại các Quỹ cấp tỉnh đạt xấp xỉ 95,1 tỷ đồng.

- Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng: Ngay từ đầu năm, Bộ đã tập trung chỉ đạo các địa phương triển khai các biện pháp phòng chống cháy rừng, kiểm soát chặt chẽ việc đốt nương làm rẫy; chỉ đạo quyết liệt công tác phòng chống phá rừng trái phép, nhất là các vùng trọng điểm ở các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ; chỉ đạo các địa phương rà soát quy hoạch và quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến gỗ tại địa phương, xử lý nghiêm và kiên quyết đình chỉ hoạt động đối với các xưởng chế biến gỗ sử dụng gỗ bất hợp pháp.

Trước tình hình buôn bán vận chuyển gỗ, động vật hoang dã có nguồn gốc nước ngoài diễn biến phức tạp, Bộ đã tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng bắt giữ, xử lý một số vụ có khối lượng lớn tại Đắk Nông, Kon Tum, Đắk Lắk, Hà Nội.

Nhìn chung, tình trạng vi phạm các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ rừng năm 2012 đều giảm so với cùng kỳ năm 2011 [1]. Các địa phương đã thực hiện nghiêm Chi thị số 270/2010/CT-TTg ngày 12/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng với phương châm phòng là chính, phát hiện sớm và tổ chức chữa cháy kịp thời theo phương án bốn tại chỗ; số vụ cháy rừng là 383 vụ, tăng 153 vụ so với cùng kỳ năm 2011; tuy nhiên, do hầu hết các vụ cháy rừng đều được phát hiện và dập tắt kịp thời nên thiệt hại giảm so với cùng kỳ năm 2011, chỉ là 1.321 ha (cùng kỳ năm 2011 là 1.683 ha).

1.4. Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản

- *Về khai thác*, Bộ đã tổ chức các Hội nghị triển khai vụ cá Nam, vụ cá Bắc năm 2012; chỉ đạo tăng cường quản lý tàu, thuyền, đảm bảo an toàn về tàu thuyền và tính mạng ngư dân sản xuất trên biển, hướng dẫn và hỗ trợ áp dụng khoa học kỹ thuật, tăng hiệu quả và tính bền vững trong hoạt động khai thác hải sản; đầu tư xây dựng cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền gắn với hình thành các cụm dịch vụ hậu cần nghề cá. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thành lập các tổ, đội sản xuất trên biển, đến nay đã có hơn 3.000 tổ, đội với khoảng 18.000 tàu cá tham gia trên cả nước.

Tính đến tháng 31/10, sản lượng khai thác thủy sản cả nước đạt 2,285 triệu tấn, tăng 4,2% so với cùng kỳ; ước cả năm 2012 đạt 2,655 triệu tấn, tăng 5,4% so với năm 2011.

- *Về nuôi trồng*, năm 2012, nuôi trồng thủy sản tiếp tục gặp khó khăn do dịch bệnh trên tôm, cá tra, nhuyễn thể 2 mảnh; nhiệt độ tăng cao bất thường vào tháng đầu năm, tháng 5, 6 và ảnh hưởng của cơn bão số 7 và số 8. Trước tình hình đó, Bộ đã quyết liệt chỉ đạo các địa phương triển khai nuôi trồng thủy sản theo mùa vụ và tăng cường quản lý các yếu tố đầu vào, chỉ đạo nghiên cứu xác định nguyên nhân gây bệnh trên tôm, cá tra và nhuyễn thể 2 mảnh, tìm nguyên nhân gây bệnh và đưa ra phác đồ điều trị; hướng dẫn người nuôi biện pháp xử lý môi trường nuôi để thả vụ mới; tăng cường công tác quản lý và phát triển giống thủy sản; kiểm soát việc sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản; tăng cường hoạt động của Ban điều hành sản xuất và tiêu thụ cá tra.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản đến hết tháng 10/2012 đạt hơn 2,583 triệu tấn, tăng 6,7% so với cùng kỳ; ước cả năm 2012 đạt 3,2 triệu tấn, tăng 9,2% so với năm 2011.

1.5. Chỉ đạo nâng cao chất lượng hàng hoá nông lâm thủy sản, thúc đẩy xuất khẩu và tiêu thụ nông sản

Năm 2012 tiếp tục được chọn là năm quản lý chất lượng vật tư, nông sản hàng hoá nhằm từng bước giải quyết các vấn đề bức xúc trong xã hội và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các thị trường nhập khẩu. Bộ tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc áp dụng các quy trình sản xuất tốt (Viet GAP, Global GAP...); tổ chức họp định kỳ hàng tháng về công tác quản lý chất lượng và ATTP hàng nông lâm thủy sản. Đồng thời, tập trung chỉ đạo hoàn thiện các cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ATTP; triển khai đồng bộ chương trình mục tiêu quốc gia về an toàn thực phẩm, bước đầu tạo sự chuyển biến tích cực trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, đặc biệt là tập trung triển khai Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT về kiểm tra,

đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản;

Tập trung chỉ đạo quyết liệt một số nhiệm vụ trọng tâm khác như: Tăng cường quản lý cơ sở giết mổ gia súc gia cầm; tăng cường quản lý sản xuất rau an toàn; chỉ đạo xây dựng hàng rào kỹ thuật bảo vệ các mặt hàng sản xuất trong nước, nhất là các mặt hàng còn phải nhập khẩu nhiều; đàm phán, giải quyết tốt các rào cản kỹ thuật của các thị trường nhập khẩu, đảm bảo ổn định sản xuất và thúc đẩy xuất khẩu.

1.6 Công tác quản lý nhà nước về chế biến, xúc tiến thương mại và xuất nhập khẩu hàng nông lâm thủy sản, hội nhập và hợp tác quốc tế:

Bộ tiếp tục chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 và Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 02/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai Quyết định 287/QĐ-TTg ngày 09/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về mua tạm trữ 1 triệu tấn gạo; thường xuyên chỉ đạo theo dõi sát tình hình thị trường lương thực, chỉ đạo điều hành cung cầu đường, muối ổn định; kiểm tra, phát hiện và đề xuất tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Quyết định 161/QĐ-TTg ngày 5/2/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch phát triển sản xuất muối đến năm 2010 và năm 2020, giảm diện tích muối sản xuất thủ công, tăng dần diện tích muối sản xuất công nghiệp, nâng cao thu nhập, góp phần giảm bớt những khó khăn của diêm dân. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển ổn định cho các sản phẩm Làng nghề;

Công tác hợp tác quốc tế có nhiều tiến bộ, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Đảng, Chính phủ giao, cụ thể: tiếp tục tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế, đặc biệt là với các đối tác Châu Phi (trọng điểm là Mô-dăm-bích và Ăng-gô-la), hợp tác với Châu Mỹ la tinh, mở rộng xây dựng chương trình dự án theo mô hình hợp tác công tư (PPP); tiếp tục chỉ đạo thực thi các cam kết quốc tế, xây dựng các điều ước hợp tác quốc tế với các nước phát triển, mở rộng hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Tổ chức thành công Hội nghị quốc tế về Nông nghiệp, An ninh Lương thực và Biến đổi khí hậu vào đầu tháng 9/2012.

Chỉ đạo tăng cường xúc tiến thương mại, nhiều biện pháp hỗ trợ hoạt động xuất khẩu như: tổ chức các sự kiện quảng bá, giới thiệu sản phẩm ở các thị trường lớn, chủ động làm việc với các tổ chức, các quốc gia để giải quyết các rào cản kỹ thuật,... Do vậy, kim ngạch XK nông lâm thủy sản 10 tháng đầu năm 2012 ước đạt gần 21,3 tỷ USD (tăng 10,1% so với cùng kỳ). Giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt xấp xỉ 12,3 tỷ USD (tăng 2% so với cùng kỳ), thủy sản ước đạt xấp xỉ 5,026 tỷ USD, (tăng 1,4% so cùng kỳ), lâm sản ước đạt gần 3,964 tỷ USD (tăng 17,6% so với cùng kỳ), riêng mặt hàng gạo chỉ bằng 96,1% so với cùng kỳ và cao su chỉ bằng 91,6% so với cùng kỳ. Ước cả năm 2012, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt khoảng 26,5 tỷ USD tăng 5,5 %, trong đó nông sản 14 tỷ USD tăng 3,2 %; thủy sản 6,4 tỷ USD tăng 4,7% và lâm sản 4,7 tỷ USD tăng 12,1 % so với cùng kỳ năm trước.

2. Về phát triển thủy lợi và hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, đối phó với hạn hán, phòng chống thiên tai

2.1. Đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

Năm 2012, Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý đầu tư 8.433,3 tỷ đồng, bao gồm: 3.600 tỷ đồng vốn trái phiếu Chính phủ, 4.833,3 tỷ đồng vốn ngân sách (2.350 tỷ đồng vốn nước ngoài, 2.366,8 tỷ đồng vốn ngân sách); giữa năm, Bộ được ứng trước kế hoạch 2013: 1.943 tỷ đồng (1050 tỷ vốn TPCP, 893 tỷ vốn NSTT) đưa **tổng vốn KH 2012 Bộ được giao và ứng vốn KH 2013: 10.376,3 tỷ đồng**.

Với nguồn vốn được giao, ngay từ đầu năm Bộ đã tập trung chỉ đạo khẩn trương hoàn thành các công trình dở dang sớm đưa vào khai thác sử dụng, các công trình đảm bảo an toàn các hồ chứa, các công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình vốn trái phiếu Chính phủ và các dự án vốn ODA; đôn đốc, kiểm tra và yêu cầu các chủ đầu tư, tư vấn, xây lắp khẩn trương thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, đặc biệt đối với các công trình lớn, công trình cấp bách; triển khai các dự án chống ngập cho các thành phố lớn.

Đến hết tháng 11/2012, các dự án XDCB do Bộ quản lý giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 7.871,1 tỷ đồng, bằng 77,68% kế hoạch, trong đó: vốn ngân sách tập trung ước đạt 4.721,1 tỷ đồng, bằng 81,97% kế hoạch (*vốn trong nước đạt 1.836,4 tỷ đồng, bằng 53,86% kế hoạch, vốn ngoài nước đạt 2.884,7 tỷ đồng, bằng 122,75% kế hoạch*); vốn trái phiếu Chính phủ ước đạt 3.150 tỷ đồng, bằng 72,03% kế hoạch. Hiện nay, Bộ đang tập trung chỉ đạo đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch được giao.

2.2. Chỉ đạo chống hạn hán, chủ động phòng chống lụt bão

- *Phát triển thủy lợi*: Bộ tích cực chỉ đạo đối phó với các khó khăn như: hạn hán, xâm nhập mặn, mưa, bão, lũ lụt với cường độ lớn. Nhờ có sự chỉ đạo kịp thời của Chính phủ, Bộ, nỗ lực của toàn ngành nên công tác thủy lợi đang từng bước vượt qua khó khăn, thách thức.

Chỉ đạo, theo dõi sát diễn biến thời tiết, nguồn nước và chỉ đạo triển khai các giải pháp thủy lợi, vận hành hệ thống thủy lợi đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp các vụ Đông Xuân, Xuân Hè, Hè Thu. Tiếp tục phối hợp với EVN điều tiết tăng lượng xả từ hồ Hoà Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Bình Điền, Đắc My, Vĩnh Sơn, Hàm Thuận, Đa My, Thác Mơ, ... để tạo nguồn nước cho các công trình thủy lợi hạ du lấy nước tưới và chống hạn vụ ĐX 2011-2012; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện các cơ chế chính sách trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi; Chiến lược phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Chỉ đạo xây dựng quy hoạch thủy lợi trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số: 1397/QĐ-TTg ngày 25/9/2012, 1554/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 và 1588/QĐ-TTg ngày 24/10/2012;

Triển khai xây dựng Quy hoạch chống ngập úng cho các thành phố lớn; các dự án quy hoạch thủy lợi, đê điều, quy hoạch PCLB cho các tỉnh, thành phố; quy hoạch phòng chống lũ các tỉnh miền Trung từ Quảng Bình đến Bình Thuận; quy hoạch chính trị sông suối biên giới; hướng dẫn thực hiện tiêu chí thủy lợi trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- *Phòng chống lụt bão*: Tập trung chỉ đạo công tác phòng tránh, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả lũ, bão; kiểm tra đôn đốc công tác phòng, chống lụt, bão ở các địa phương và các chủ hồ đập, phối hợp điều tiết lũ, đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du, triển khai kế hoạch đầu tư, tu bổ đê điều; triển khai trực ban 24/24h theo quy định tại cả 3 miền Bắc, Trung, Nam;

Tổ chức, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan trong công tác thường trực Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương, kịp thời nắm tình hình diễn biến của mưa, lũ, bão tham mưu giúp Ban chỉ đạo trong công tác phòng tránh, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả do lũ, bão gây ra. Kiểm tra, chỉ đạo khắc phục hậu quả, đánh giá tình hình thiệt hại do thiên tai, đề xuất giải pháp nhằm giảm thiểu thiệt hại do lũ, bão gây ra.

Tổng thiệt hại do thiên tai gây ra từ đầu năm đến nay: Số người chết và mất tích: 237 người; bị thương: 396 người; trên 6.464 căn nhà bị đổ, cuốn trôi; Số nhà bị tốc mái, hư hại trên 100.593 căn nhà; số nhà bị ngập: 18.329 căn nhà; lúa bị thiệt hại trên 219.336 ha; nhiều công trình giao thông và thủy lợi bị sạt lở, ước tính thiệt hại về vật chất khoảng 16.000 tỷ đồng;

Bộ đã kịp thời nắm bắt tình hình thiệt hại, phối hợp với các Bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Văn phòng Chính phủ đề xuất hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc phục hậu quả lũ bão nhằm sớm ổn định đời sống nhân dân, khôi phục sản xuất.

3. Chỉ đạo phát triển nông thôn

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn”. Ngay từ đầu năm, Bộ đã chỉ đạo quyết liệt việc triển khai “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới” (Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010), cụ thể: chỉ đạo các địa phương kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện chương trình; phát động phong trào xây dựng nông thôn mới tại các tỉnh (đạt 100%), các huyện (71%) và khoảng 40% các xã; chỉ đạo các địa phương xây dựng quy hoạch chung, đến hết tháng 10/2012 có 68% số xã hoàn thành, tăng 18% so với 2011; khoảng 62% số xã đã và đang lập đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã, trong đó 4.083 xã (45%) đã phê duyệt xong. Bộ đã trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới cho phù hợp; sửa đổi nguyên tắc, cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2012-2020. Tổ chức 2 Hội nghị sơ kết 2 năm về xây dựng nông thôn mới ở phía Bắc và phía Nam.

Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương thực Nghị quyết “30a”, Nghị quyết “80”. Kiểm tra, chỉ đạo các địa phương về tình hình di dân tự do, tái định cư các Dự án thủy lợi thủy điện, tổng hợp tình hình để báo cáo Chính phủ; chỉ đạo xây dựng đề án phát triển mô hình liên kết sản xuất giữa hộ nông dân và các thành phần kinh tế khác ở nông thôn, đề

án đổi mới, phát triển hợp tác xã và các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, các công tác liên quan đến kinh tế hợp tác, thí điểm bảo hiểm nông nghiệp.

Chỉ đạo và đôn đốc các tỉnh triển khai thực hiện Chương trình MTQG Nước sạch và VSMTNT giai đoạn 2011-2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo tinh thần của Thủ tướng Chính phủ phát động hàng năm; Dự thảo xây dựng khung hỗ trợ kỹ thuật của các nhà tài trợ cho Chương trình giai đoạn 2012 - 2015 và triển khai xây dựng các Thông tư hướng dẫn.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai tăng cường công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho nông dân theo nhiệm vụ được giao.

4. Về sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước, nâng cao năng lực, thể chế quản lý ngành, đẩy mạnh CCHC, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham nhũng

Bộ chỉ đạo kiện toàn tổ chức, bộ máy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIII, trong đó tập trung xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 01/2008/NĐ-CP và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT; chỉ đạo kiện toàn mô hình tổ chức Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; xây dựng Đề án thành lập Cục Kiểm ngư;

Thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa, đôn đốc các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, đảm bảo đúng yêu cầu kế hoạch năm 2012; hoàn thành đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước ngành nông nghiệp và đôn đốc các Tổng công ty 90, các doanh nghiệp độc lập thuộc Bộ xây dựng phương án tái cơ cấu từng doanh nghiệp báo cáo Bộ phê duyệt. Tổ chức hội nghị về sắp xếp đổi mới nông lâm trường quốc doanh, kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng đất của các nông lâm trường, hoàn thành báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về sắp xếp, đổi mới nông lâm trường quốc doanh. Tổ chức 2 diễn đàn doanh nghiệp nông nghiệp tại Hà Nội và TP.HCM.

Triển khai kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2012-2015 theo chỉ đạo của Chính phủ; triển khai mạnh mẽ việc đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ngành theo Nghị quyết “57”, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai đẩy mạnh cải cách hành chính; triển khai Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra (*đã triển khai 27 cuộc thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn tố cáo; trong đó có 8 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 19 cuộc thanh tra đột xuất*); thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

*** Đánh giá chung việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ:**

Năm 2012, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức nhưng sản xuất nông nghiệp đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, tốc độ tăng trưởng của ngành đã góp phần quan trọng vào việc duy trì tăng trưởng chung của nền kinh tế đất nước và kiềm chế lạm phát, đời sống dân cư nông thôn tiếp tục được cải thiện, các địa phương tích cực triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới. Các kết quả nổi bật như: dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được kiểm chế; sản xuất lương thực đạt kết quả cao nhất từ trước đến nay, xuất khẩu tăng trưởng mạnh, đầu tư xây dựng cơ bản đạt kế hoạch, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn vệ sinh thực phẩm hàng nông lâm thủy sản tiếp tục được quan tâm và đã đạt được những kết quả bước đầu.

Tuy vậy, năm 2012 ngành nông nghiệp và PTNT còn bộc lộ một số tồn tại, đó là dịch bệnh xảy ra trên cây trồng, vật nuôi vẫn còn xuất hiện và tiềm ẩn nguy cơ rủi ro, nhất là dịch tai xanh, dịch bệnh trên tôm và nhuyễn thể 2 mảnh; công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tuy đã quyết liệt nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng phá rừng trái phép, cháy rừng vẫn còn diễn ra gay gắt ở một số vùng với tính chất ngày càng phức tạp, nhất là hiện tượng chống người thi hành công vụ; công tác xây dựng văn bản QPPL còn chậm, chất lượng chưa cao; công tác thống kê, dự báo và thông tin chưa kịp thời, chậm đổi mới; hệ thống quản lý nhà nước của ngành từ Trung ương đến địa phương, cơ sở chưa thống nhất và thiếu đồng bộ.

II. KIỂM ĐIỂM THỰC HIỆN QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

1. Về thực hiện Quy chế làm việc

Bộ đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Chính phủ, nhất là trong việc trình các chương trình, đề án, văn bản pháp luật; phối hợp tổ chức các cuộc họp, buổi làm việc của Thủ tướng, Phó Thủ tướng, chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ cuộc họp theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất.

2. Về kết quả thực hiện các chương trình, đề án, nghị quyết, nghị định, chỉ thị và các văn bản chỉ đạo khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã nghiêm túc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhất là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2012, Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường và Chương trình công tác năm 2012 của Chính phủ; các nghị định, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành từ đầu năm 2012 đến nay, như sau:

Theo Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, năm 2012 Bộ phải trình 37 chương trình, đề án, văn bản quy phạm pháp luật (đề án). (*Phụ lục 1 kèm theo*), bổ sung ngoài kế hoạch 07 đề án, cụ thể:

- Đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: 22 đề án (đã ban hành 13 đề án);

- Sẽ trình trong tháng 12/2012: 09 đề án;
- Rút khỏi chương trình 2012: 03 đề án;
- Xin lùi thời gian trình sang 2013: 10 đề án.

Năm 2012, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 04 Nghị định và 04 Quyết định quy phạm pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Phần thứ hai

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2013

1. Những công tác trọng tâm đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai mạnh mẽ các chương trình mục tiêu Quốc gia như: Chương trình MTQT xây dựng nông thôn mới, sửa đổi bộ tiêu chí và cơ chế chính sách phù hợp, Chương trình MTQT nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;
- Chỉ đạo ngành nông nghiệp tiếp tục thực hiện tái cơ cấu trong tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế, trong đó tập trung chuyển đổi cơ cấu đầu tư, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường; đẩy mạnh sản xuất lúa đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và tăng thu nhập cho người trồng lúa.
- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật An toàn thực phẩm; tăng cường quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm hàng nông sản.
- Tiếp tục có cơ chế chính sách đẩy mạnh khai thác hải sản vùng biển xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo; đầu tư xây dựng các khu neo trú bão, các khu hậu cần nghề cá.
- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chính sách, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020; phát triển chăn nuôi có kiểm soát, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, dịch bệnh trên thủy sản.
- Chỉ đạo triển khai kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng 2011-2020. Đồng thời, đề cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc bảo vệ rừng, đấu tranh và xử lý các hành vi vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng; giám sát việc thực hiện trồng bù lại rừng sau khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt đối với các dự án thủy điện, khai thác khoáng sản.
- Chỉ đạo hoàn thành công tác sắp xếp đổi mới nông lâm trường quốc doanh và doanh nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục quan tâm và chỉ đạo công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.
- Chỉ đạo kiện toàn bộ máy tổ chức ngành thống nhất từ Trung ương đến địa phương; nâng cao năng lực, thể chế và hiệu quả quản lý ngành.
- Tăng cường hợp tác quốc tế về nông nghiệp; xúc tiến đầu tư, thương mại, tìm kiếm thị trường cho hàng nông sản Việt Nam.
- Nghiêm túc thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Các đề án dự kiến trình chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong năm 2013 (Phụ lục 2 kèm theo)

3. Một số kiến nghị:

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm xem xét, phê duyệt các chương trình, đề án do Bộ Nông nghiệp chủ trì soạn thảo đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như Chiến lược khoa học và công nghệ phát triển nông nghiệp và nông thôn đến năm 2020; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, Đề án phòng tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu – nước biển dâng, ...
- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các địa phương và các Bộ: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, Bộ Y tế theo chức năng, phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tăng cường quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm; bình ổn giá; bảo vệ rừng, xử lý tình trạng chặt phá rừng trái phép, phòng chống cháy rừng; phòng chống lụt bão; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản...
- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt nhiều chiến lược, chương trình phát triển thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn giai đoạn 2010 - 2015 và 2020 như: Chiến lược thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp, chăn nuôi,...; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình nước sạch và VSMTNT; Chương trình đào tạo nghề lao động nông thôn; Chương trình bảo vệ và phát triển rừng, Chương trình bố trí dân cư,... Để thực hiện có hiệu quả các chiến lược, chương trình đó, đề nghị Chính phủ ưu tiên bố trí đủ nguồn lực để triển khai thực hiện./

[1] Theo thống kê của Cục Kiểm lâm năm 2012, tính đến hết 05/11 cả nước đã phát hiện 23.598 vụ vi phạm các quy định về công tác quản lý bảo vệ rừng, giảm 5% về số vụ so với cùng kỳ năm 2011. Tổng số vụ vi phạm đã xử lý: 20.401 vụ. Trong đó, xử phạt hành chính 20.124, xử lý hình sự 277 vụ. Tuy nhiên, số vụ đưa ra xét xử còn thấp, chỉ mới xét xử được 27 vụ (chiếm 13%).

Web: <http://www.iwem.gov.vn>
Tel: 04.38522293 04.38522294

Phụ lục 02
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2013
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo báo cáo số 4166/BC-BNN-VP ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
I	Đề án				
2	Đề án nâng cao năng lực lực lượng Kiểm lâm (Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng kiểm lâm giai đoạn 2013-2020 được gộp vào Đề án nâng cao năng lực lực lượng Kiểm lâm)	Tổng cục Lâm nghiệp	6/2013	TTg CP	Điều chuyển từ kế hoạch 2012
4	Đề án Kiện toàn tổ chức đăng kiểm tàu cá Việt Nam	Tổng cục Thủy sản	6/2013	TTg CP	
5	Đề án thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá Ngừ theo chuỗi	Tổng cục Thủy sản	10/2013	TTg CP	
7	Đề án Điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (Sửa đổi QĐ số 220/2005/QĐ-TTg ngày 09/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Viện khoa học Nông nghiệp Việt Nam)	Vụ Tổ chức cán bộ	7/2013	TTg CP	Văn bản số 8457/VPCP-TCCV ngày 28/11/2011 của VPCP
II	Luật				
1	Luật Thủy lợi	Tổng cục Thủy lợi	10/2014	Quốc hội	
2	Luật Phòng, tránh thiên tai	Tổng cục Thủy lợi	5/2013	Quốc hội	
3	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật	Cục Bảo vệ thực vật	5/2013	Quốc hội	
4	Luật Thú y	Cục Thú y	11/2013	TTgCP	Nghị Quyết 20/2011/Quốc hội khoá XIII
III	Nghị định của Chính phủ				
1	Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	Tổng cục Lâm nghiệp	2/2013		
2	Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ	Tổng cục Thủy sản	2/2013		

TT	Tên văn bản	Đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời gian trình	Cấp trình	Ghi chú
	nguồn lợi thủy sản, hải sản.				
3	Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi	Cục Thú y	3/2013		
4	Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật	Cục Bảo vệ thực vật	3/2013		
5	Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về đê điều, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, phòng chống lụt bão	Tổng cục Thủy lợi	02/2013		
6	Nghị định hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật	Cục Bảo vệ thực vật	12/2013		
IV	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ				
1	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển kinh tế trang trại giai đoạn 2013-2020	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	12/2013		
2	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với công ty lâm nghiệp	Tổng cục Lâm nghiệp	9/2013		Từ kế hoạch 2012
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về đối tượng, mức chi trả dịch vụ cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn và con giống tự nhiên, sử dụng nguồn nước từ rừng cho nuôi trồng thủy sản	Tổng cục Lâm nghiệp	6/2013		
4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về bảo tồn loài Hồ đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	Tổng cục Lâm nghiệp	9/2013		